

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22/12/2021

V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thường

2. Ông Nguyễn Thành Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **286/2021/TLST-HNGĐ ngày 16/11/2021 về tranh chấp “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thu T**, sinh năm 1993

Địa chỉ cư trú: Ấp Mỹ Thới, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Trần Chí L**, sinh năm 1995

Địa chỉ cư trú: Ấp Kinh Đào, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Thu T trình bày: Chị Trần Thị Thu T với anh Trần Chí L chung sống với nhau từ năm

2014, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang ngày 14/4/2015. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Trần Thị Lệ A, sinh ngày 24/7/2015. Nhưng đến đầu năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân tính tình không hợp, vợ chồng thường hay cự cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Cuối năm 2017, chị T về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kéo dài nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Chí L. Về quan hệ con chung: chị T đồng ý giao con chung tên Trần Thị Lệ A, sinh ngày 24/7/2015 (hiện đang sống với cha) cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị sẽ không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Trần Chí L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Trần Chí L nhưng anh L đã vắng mặt không lý do. Ngày 09/12/2021, Tòa án nhận được Tờ tự khai của anh L đề ngày 26/11/2021 theo đó anh L trình bày: Anh L thống nhất với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thu T, anh L và chị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; Anh L thống nhất về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống từ năm 2017, vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn nên anh L đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Thu T. Về quan hệ con chung: Anh L thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thị Lệ A (hiện đang sống với cha), sau khi ly hôn anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu A và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Bên cạnh đó, anh L xin được vắng mặt tại các phiên hòa giải và xét xử của Tòa án. Xét thấy lý do xin vắng mặt của anh L là chính đáng nên Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được và tiến hành đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, anh L vắng mặt và không có văn bản nào khác thể hiện ý kiến của mình.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của chị T, anh L tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang vào ngày 08/12/2021 thể hiện: Chị T và anh L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận. Trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Trần Thị Lệ A và hiện cháu A đang sống với cha tại ấp Kinh Đào, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Đối với chuyện mâu thuẫn vợ chồng của chị T, anh L thì chính quyền địa phương không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi nghị án, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng

dân sự 2015. Quá trình thụ lý Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, tổng đạt hợp lệ các thông báo và quyết định, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các **Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014** chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thu T. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Thu T ly hôn anh Trần Chí L. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Lệ A, sinh ngày 24/7/2015 cho anh Trần Chí L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu A trưởng thành và tự lao động được, về phần cấp dưỡng không xem xét do không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí: chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con; Bị đơn anh Trần Chí L cư trú tại ấp Kinh Đào, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Theo quy định tại **Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự** thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn. Tại phiên tòa, anh Trần Chí L vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ **vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự**, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu T chung sống với anh Trần Chí L có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Do vậy, căn cứ **vào Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014** thì đây là hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Sau khi kết hôn, chị T và anh L có thời gian chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng thường hay cự cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn kéo dài mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không đạt kết quả, anh chị quyết định sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm nhau. Lời khai của anh L cũng phù hợp với lời khai của chị T về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và cũng cơ bản phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của anh chị tại

nơi cư trú của vợ chồng, anh L cũng thể hiện ý muốn được ly hôn với chị T nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là có cơ sở.

Căn cứ vào quy định tại **Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014**, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh L.

[2.2] Về con chung: Qua chứng cứ chị T cung cấp cũng như kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại UBND xã Phú Thuận thì chị Trần Thị Thu T và anh Trần Chí L có 01 con chung tên Trần Thị Lệ A, sinh ngày 24/7/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Trần Thị Lệ A đã ở với anh L, khi ly hôn chị T yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng. Xét đề nghị của chị T cũng phù hợp với yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tại tờ tự khai của anh L.

Căn cứ vào **Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014**; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao con chung tên Trần Thị Lệ A, sinh ngày 24/7/2015 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), tự lao động được là phù hợp và đảm bảo được các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển về thể chất, tinh thần, việc học tập, môi trường sống của cháu A. Anh L phải tạo điều kiện cho chị T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở; khi cần thiết chị T có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

[5] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều

27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu T được ly hôn với anh Trần Chí L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 36 quyển số 01/2015 ngày 14/4/2015 của Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Anh Trần Chí L được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Thị Lệ A, sinh ngày 24/7/2015; Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con chung nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị Thu T do các đương sự không yêu cầu. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có thể yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Thu T trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Tuy nhiên, sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Trần Thị Thu T và anh Trần Chí L phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008697 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Như vậy, chị T đã thực hiện xong nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm. Anh Trần Chí L không phải chịu án phí.

Nguyên đơn chị Trần Thị Thu T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn anh Trần Chí L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã (phường, thị trấn) nơi anh L cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời

hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Phú Thuận, Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Cẩm Xuyên